

NGƯỜI HƯỚNG DẪN TÂM LINH – YẾU TỐ THIẾT YẾU CHO SỰ CẤU THÀNH ĐƠN VỊ GIA ĐÌNH

Prof. Dr. Tilak Kariyawasam*

Một cuộc sống hạnh phúc và thoải mái là kỳ vọng lớn nhất của mọi người trong xã hội. Mặc dù kỳ vọng của mọi người là như vậy, nhưng nếu xã hội không cung cấp các điều kiện cần thiết để họ có một cuộc sống hạnh phúc và thoải mái, thì chắc chắn trong long họ sẽ bị trói buộc bởi các phiền não.

Hầu hết mọi người không nhận ra một thực tế rằng hy vọng đơn thuần sẽ không thể mang lại hạnh phúc cho mọi người trong xã hội. Trong tình huống như vậy, chắc chắn rằng xã hội cần một sự thay đổi theo cách có thể cung cấp nền tảng cần thiết cho hạnh phúc của mọi người. Nếu sự thay đổi trong xã hội này không đến từ gốc rễ của vấn đề thì nó không thể vững chắc.

Gia đình là đơn vị nhỏ nhất của xã hội mà dựa trên đó toàn bộ xã hội được cấu thành. Do đó, gia đình được coi là nền tảng của xã hội. Nếu chúng ta cần một sự thay đổi xã hội để các thành viên của nó được tốt hơn, thì chúng ta nên bắt đầu từ trong chính gia đình.

* Dean- Graduate School, International Buddhist College, Thailand
Người dịch: Mai Trường Quang

1. GIA ĐÌNH VÀ MỤC ĐÍCH CỦA NÓ

Theo một số học giả, không cần thiết phải đưa ra định nghĩa cho thuật ngữ gia đình và mục đích của nó, vì mọi người đều biết gia đình là gì, bởi vì mọi người đều xuất thân từ một gia đình. Chúng ta phải ghi nhớ rằng không phải gia đình nào cũng được coi là một gia đình theo nghĩa đầy đủ của thuật ngữ này. Yếu tố then chốt để trở thành một gia đình theo nghĩa đầy đủ của thuật ngữ, là nền tảng đạo đức.

Do đó, gia đình và mục đích của nó có thể được định nghĩa theo cách sau: “Gia đình là nền tảng của cuộc sống con người hoặc cuộc sống của một cá nhân, và mục đích của gia đình là hỗ trợ cho một cá nhân phát triển một cách thoải mái”.

Các nhà xã hội học hiện đại khi định nghĩa thuật ngữ gia đình đã gần như bao hàm định nghĩa đề cập ở trên. Gia đình có nghĩa là mẹ, cha và đứa trẻ theo giải thích của các nhà xã hội học Mỹ là “Gia đình hạt nhân hay gia đình cơ bản”. Các nhà xã hội học cho rằng gia đình Hạt nhân là nền tảng của gia đình Mở rộng. Gia đình Mở rộng là một gia đình lớn bao gồm cha mẹ, con cái (anh chị em) và ông bà.

Trong văn học Phật giáo, chúng ta có thể tìm thấy khái niệm gia đình mở rộng. Các văn bản của đạo Phật đề cập Vòng xoay gia đình (*nāti parivaṭṭa*) khi nói đến gia đình mở rộng. Các nhà xã hội học xác định bốn loại trách nhiệm của một gia đình Hạt nhân hoặc gia đình Mở rộng. Chúng là các khía cạnh chức năng của gia đình được hòa với sự bảo vệ đạo đức. Sau đây là các trách nhiệm chính gắn liền với gia đình.

2. DUY TRÌ NÒI GIỐNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN GIA ĐÌNH

Trong xã hội, người cao tuổi chết theo cách tự nhiên, và một số người khác cũng chết vì bệnh và vì một số thiên tai khác. Đối với những người đã chết và không còn sống nữa, một số người khác phải thay thế họ. Đây là trách nhiệm duy trì nòi giống được thực hiện bởi các gia đình. Do đó, việc cân bằng số lượng gia đình loài người là một sự quan trọng cần thiết.

2.1. Xã hội hóa

Xã hội hóa có nghĩa là dạy các chuẩn mực xã hội, các điều cấm kỵ về văn hóa và xã hội cho trẻ em để biến chúng thành những công dân phù hợp cho xã hội. Theo nghĩa đó, sự xã hội hóa trong một gia đình là yếu tố chính để làm cho một xã hội trở nên phù hợp và các thành viên được sống hạnh phúc

2.2. Quy định về các hành vi tính dục

Hành vi tính dục là một chức năng sinh học của bất kỳ sinh vật sống, và các sinh vật khác có một mùa cho các hành vi tính dục này. Nhưng con người được tạo ra với lợi thế là không có một mùa nhất định cho hành vi này. Con người có đủ khả năng cho các chức năng tính dục trong suốt vòng đời. Do đó, nó phải được thường xuyên được điều chỉnh bằng cách nào đó, nếu không, dân số sẽ tăng lên không giới hạn. Khi một người đàn ông có gia đình, hành vi tính dục sẽ được điều chỉnh thường xuyên.

2.3. Sự đồng hành

Sự đồng hành là một yếu tố cần thiết cho sự thịnh vượng của gia đình. Sự lịch sự và ấm áp giữa các thành viên trong gia đình sẽ mang lại sự đồng hành này. Hiểu được các yếu tố đạo đức biểu hiện trong cách phân loại trách nhiệm gia đình thế này là một điều rất quan trọng. Duy trì nòi giống là hành động thể hiện sự trung thành với nhóm cộng đồng. Đó cũng là một trong những đạo đức quan trọng của tâm lý nhóm. Khái niệm này bắt rễ trong hầu hết mọi thành viên trong gia đình và các vấn đề chủng tộc và các yêu cầu khác. Bảo vệ các đặc điểm riêng là kết quả của quá trình này. Xã hội hóa là một quá trình giáo dục đạo đức cần có trong vòng tròn gia đình. Đó là một quá trình diễn ra suốt đời. Không chỉ trẻ em mà ngay cả người lớn tuổi cũng cần được giáo dục về hành vi xã hội bằng phương tiện của sự xã hội hóa. Cần đề cập ở đây rằng khái niệm các religious ministers mà chúng tôi sẽ giới thiệu trong bài viết này sẽ góp phần vô cùng lớn vào quá trình xã hội hóa. Quy định hành vi tính dục có ý nghĩa đạo đức đầy đủ nhất, bởi vì đó là yếu tố chính của việc sinh con và nó gắn kết với việc duy trì nòi giống. Khi quy định tính dục này không hoạt động tốt, nó sẽ phát sinh các vấn đề xã hội khác

nhau như vi phạm nhân quyền. Đa số các nguyên tắc đạo đức được nêu ra trong năm nguyên tắc đạo đức của đạo Phật cũng bị vi phạm bởi sự hoạt động không hiệu quả của các quy định về hành vi tính dục này. Sự đồng hành cũng là một yếu tố quan trọng đối với một cá nhân trong xã hội. Một cách rất tự nhiên là tất cả các thành viên trong gia đình đều tìm kiếm sự giải tỏa về tinh thần hoặc thể chất từ chính gia đình ngay từ thời thơ ấu. Điều đó ngụ ý rằng khi một đứa trẻ bị ốm trong nhà trọ bên ngoài, đứa trẻ này ngay lập tức sẽ về nhà, nghĩa là nó cần mẹ của mình, vì người mẹ ở đó để chăm sóc nó. Theo cách tương tự, nếu một người làm việc ở xa cảm thấy không khỏe, anh ta ngay lập tức về nhà, và vợ anh ta sẽ chữa trị cho anh ta.

Khi bất kỳ tai họa xảy ra trong gia đình, bạn bè và người thân liền có mặt để an ủi người đó. Đây là cách các thành viên trong gia đình mang lại sự ấm áp, lời khuyên và phương pháp trị liệu cho nhau theo bất cứ cách nào họ cần để giải tỏa tinh thần và thể chất. Sự đồng hành này sẽ mang lại sự sống cho các thành viên trong gia đình tùy theo hoàn cảnh và những dịp cần sự yêu thương và hỗ trợ lẫn nhau. Đây là chức năng khả thi nhất của đạo đức gia đình để giữ cho mối quan hệ gia đình vững chắc.

3. KHÁI NIỆM NGƯỜI HƯỚNG DẪN TÂM LINH

Khái niệm Người hướng dẫn tâm linh được Đức Phật đưa ra khi Ngài giảng pháp cho một thanh niên tên Sigālaka. Chàng trai trẻ Sigālaka từng lễ bái sáu phương vào mỗi sáng sớm hằng ngày.

Sau khi nhìn thấy những gì Sigālaka thực hành, Ngài hỏi anh ta lý do vì sao lại lễ bái sáu phương hằng ngày như thế. Và chàng trai trẻ trả lời rằng anh làm theo lời hướng dẫn của cha mình trước khi ông chết.

Ngay lúc đó, Đức Phật chỉ cho anh thấy cách lễ bái sáu phương đúng đắn và nên được từng cá nhân làm theo. Sáu phương cần được hiểu như sau:

- i. Cha, mẹ là phương Đông
- ii. Thầy cô là phương Nam
- iii. Vợ con là phương Tây

- iv. Bạn bè, họ hàng là phương Bắc
- v. Người làm là phương Dưới,
- vi. Người hướng dẫn tâm linh là phương Trên

Cách lễ bái sáu phương được Đức Phật giới thiệu cho Sigālaka không gì khác hơn chính là việc hoàn thành đầy đủ trách nhiệm và bổn phận của từng thành viên trong gia đình với nhau.

Đức Phật muốn chỉ ra cách mỗi thành viên trong gia đình được bảo vệ thông qua việc hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với người kia. Khía cạnh quan trọng nhất của điều này là Đức Phật đã đưa ra một danh sách các nghĩa vụ và trách nhiệm cần được hoàn thành lẫn nhau trong gia đình được thực hiện theo sáu hướng.

Như đã chỉ ra trước đó, gia đình là đơn vị nhỏ nhất trong xã hội mà qua đó toàn bộ xã hội được cấu thành nên. Khi các đơn vị nhỏ này được bảo vệ theo các cách đã nói ở trên, cùng với nhau chúng có thể cung cấp nền tảng xã hội lớn hơn và mạnh mẽ hơn, đưa ra các điều kiện phù hợp cho phúc lợi và hạnh phúc cho toàn xã hội.

Hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình là cách xây dựng mối quan hệ tương hỗ giữa các thành viên. Điều đáng quan tâm cần được chỉ ra ở đây là theo Đức Phật, các người hướng dẫn tâm linh cũng bao gồm những thành viên trong gia đình và có thể đóng góp vô cùng to lớn cho sự chính trực của xã hội.

3.1. Người hướng dẫn tâm linh là một thành viên gia đình

Vì mỗi thành viên trong gia đình đại diện cho một hướng như đông, tây, nam v.v., các thừa tác viên tôn giáo (SamaṇaBrāhmanā) đại diện cho hướng trên (Uddham). Ở đây thuật ngữ Bộ trưởng tôn giáo Hồi giáo, dùng để chỉ bất kỳ người theo tôn giáo nào, thuộc tôn giáo nào, chẳng hạn như một tu sĩ Phật giáo, linh mục Kitô giáo, Hồi giáo Mullah Etc..., một học viên tôn giáo vô gia cư.

Từ Brāhmana dùng để chỉ một tu sĩ Vệ đà, cho một tu sĩ Ấn giáo có gia đình, gần giống với Giáo sĩ Kitô giáo. Hai thuật ngữ Samaṇa và Brāhmana dùng để chỉ cho một người tu thuộc về bất

kỳ tôn giáo nào trên thế giới. Điều đó có nghĩa là mọi gia đình trên thế giới đều có một người hướng dẫn tâm linh như là một thành viên trong gia đình.

Trên thực tế, đây là sự chấp nhận bình thường của mọi gia đình có đức tin gắn liền với bất kỳ tôn giáo nào theo sở nguyện của họ. Theo cách này, mọi người trên thế giới đều gắn với một đức tin tôn giáo. Tại thời điểm này, một số người có thể lập luận rằng có một số cá nhân và gia đình không có đức tin tôn giáo. Thực tế này không thể bị bỏ qua trong một xã hội nhưng đó là những trường hợp hiếm hoi và không chỉ vậy, một số quốc gia cũng xóa hoàn toàn đức tin tôn giáo khỏi chương trình nghị sự của họ. Những người này không được đề cập đến trong bài thảo luận này.

Xã hội loài người đã trải qua rất nhiều thay đổi trong thời gian dài phát triển. Mặc dù người đàn ông được sinh ra một mình, nhưng anh ta đã trở thành một thành viên của xã hội ngay sau khi anh ta được sinh ra, và nhờ gia đình mà anh ta trở thành một phần của một xã hội. Mỗi người được sinh ra trong một gia đình và do đó gia đình trở thành đơn vị nhỏ nhất của xã hội. Xã hội loài người như là một cơ thể có tổ chức cao, và gia đình nằm trong xã hội loài người cũng phải sắp xếp để bảo vệ các thành viên bên trong.

3.2. Tầm quan trọng của gia đình

Theo những nhà xã hội học, tầm quan trọng của gia đình đối với các thành viên có thể được thể hiện qua những mặt sau:

Gia đình là một nhu cầu sinh học của cá nhân.

Gia đình là một nhu cầu xã hội của cá nhân.

Gia đình là một nhu cầu tâm lý của cá nhân.

3.2.1. Gia đình là một nhu cầu sinh học của cá nhân

Gia đình trở thành nhu cầu sinh học của một cá nhân do sự phát triển chậm rãi của một đứa trẻ. Ở đây, gia đình có nghĩa là mẹ, cha và đứa trẻ theo giải thích của các nhà xã hội học Mỹ. Đây là gia đình hạt nhân. Theo đạo Phật, khái niệm gia đình Hạt nhân được xác định với những điều kiện sau: Sự thụ thai diễn ra trong tử cung người mẹ, thời điểm đúng lúc có thể thụ thai của người mẹ, sự giao

hợp diễn ra giữa cha và mẹ, và có một thân thức đang tái sinh ngay tại thời điểm đó. Những yếu tố này là nguyên nhân dẫn đến sự thụ thai. Để có sự mang thai trong cộng đồng loài người, một người nam và một người nữ phải sống chung với nhau như vợ chồng. Cách sống chung như thế này thường được hợp thức hóa bởi hôn nhân. Hôn nhân rất cần thiết cho sự phát triển chậm rãi của một đứa trẻ. Không giống các loài vật khác, trẻ em loài người phát triển rất chậm. Vì thế, cả hai vợ chồng (cha và mẹ) phải sống chung với nhau trong thời gian dài để chăm sóc đứa con. Trên thực tế, đây là lý do chính để tạo nên một gia đình. Một cặp đôi không chỉ kết hôn chỉ để thành vợ chồng, mà họ còn có những nguyên tắc đạo đức cần được hành theo để đào tạo những đứa con tốt cho xã hội. Những nguyên tắc đạo đức này được giải thích trong kinh Thiện Sinh trước tiên là để tạo ra tình yêu và sự tôn trọng lẫn nhau giữa vợ chồng. Tình yêu và sự tôn trọng lẫn nhau giữa hai vợ chồng sẽ tạo nên hạnh phúc trong tâm họ, và tác động lên đứa con trong tử cung người mẹ, tạo điều kiện cho đứa con đó phát triển khỏe mạnh bên trong tử cung cũng như khi đứa bé được sinh ra.

Cả người cha và mẹ không chỉ cần thiết cho quá trình đứa trẻ được sinh ra, mà họ còn cần thiết cho cả sự nuôi dưỡng phát triển thể chất cũng như chăm sóc đứa trẻ. Người mẹ chú ý đến sự nuôi dưỡng và chăm sóc đứa trẻ, trong khi người cha lại cung cấp các nhu yếu phẩm cho sự nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe này.

3.2.2. Gia đình là một nhu cầu xã hội của cá nhân

Xã hội hóa là một chức năng quan trọng của gia đình. Để xã hội hóa một đứa trẻ, cần có cả đóng góp của cha và mẹ. Không giống như động vật, sự xã hội hóa của con người cần phải được đào tạo trước khi tham gia vào xã hội. Bằng cách này, đứa trẻ sẽ được hướng dẫn các cách cư xử trong xã hội. Chức năng này của gia đình được nêu lên trong các văn bản Phật giáo, đề cập đến cha mẹ như là những người thầy cô đầu đời, hoặc những vị thần đầu đời của con. Những chức năng thân thể và lời nói của đứa trẻ cần được điều chỉnh để có thể thích hợp với xã hội. Đây chính là một cuộc đào tạo đạo đức đầy đủ một đứa trẻ nhận được từ gia đình.

Điều này được đề cập đến ở trên trong mục Xã hội hóa – sự chuẩn bị cho thành viên mới của xã hội thông qua giảng dạy văn hóa bao gồm chuẩn mực xã hội, tập quán xã hội và điều cấm kỵ trong xã hội. Đây là khía cạnh cần thiết của gia đình đối với sự phát triển của đứa trẻ. Cả cha lẫn mẹ đều cần phải tham gia cho mục tiêu này. Đây là lý do của hôn nhân. Luật pháp của các quốc gia cũng được đưa ra để không làm xáo trộn cuộc sống hạnh phúc này. Đây chính là lý do mà khi hai vợ chồng có ý định ly hôn, tòa án sẽ cố gắng trì hoãn nó và khuyên họ không nên làm như vậy. Bởi vì đứa trẻ cần cả cha lẫn mẹ cho sự xã hội hóa của mình.

Theo đạo Phật, sự xã hội hóa này là một quá trình sâu sắc để phát triển nhân phẩm của một cá nhân. Nhân phẩm có thể được chia ra thành nhân phẩm tích cực và nhân phẩm tiêu cực. Theo các lời dạy của đạo Phật, nếu không có một sự xã hội hóa đúng đắn thì một người bình thường sẽ có xu hướng làm những việc sai trái. Họ sẽ phát triển một nhân cách tiêu cực. Đọc lại lịch sử loài người, chúng ta có thể thấy quá trình loài người dần dần hướng tâm của họ đến những hoạt động sai trái như thế nào. Chúng ta có thể thấy những hành vi này của con người trong kinh Khởi thế nhân bốn, và kinh Chuyển luân thánh vương sư tử hống. Chương đầu tiên của Thắng pháp tập yếu luận có nêu lên phân tích về tâm thức. Và trong nhóm tâm thức đầu tiên có đề cập đến tâm thức bất thiện (*akusala cittāni*). Một cách tự nhiên, điều này dẫn dắt con người đến các khía cạnh bất thiện. Phải tinh tấn nỗ lực thoát khỏi tình trạng này.

Nandasena Ratnapala viết trong cuốn sách “Xã hội học Phật giáo” là “Xã hội hóa theo nghĩa Phật giáo có nghĩa là nỗ lực thay thế những gốc rễ bất thiện bằng những gốc rễ thiện lành”. Đây là quan điểm rất tốt mà nhà văn này đã đề xuất như một quan điểm của Phật giáo về xã hội hóa, và rõ ràng là những lời dạy của Đức Phật luôn là một quá trình nâng tâm trí con người lên mức cao nhất.

Loài người kể từ khi đạt được mức độ thông minh cao nhất, họ đã thành lập các tổ chức tôn giáo, tạo ra các đồ vật thờ cúng, hình thành các khái niệm siêu nhiên tương tự như Thượng Đế và thực hiện các hoạt động tôn giáo khác nhau. Tất cả những sáng tạo này giúp con người có những nhân cách tích cực.

Những người hướng dẫn tâm linh có vai trò trong xã hội là thúc đẩy sự thay đổi này của xã hội loài người.

3.2.3. Gia đình là một nhu cầu tâm lý của từng cá nhân

Là sinh vật sống, chúng ta cần có sự ấm cúng, lịch sự và đồng hành để có sự giải tỏa tâm lý. Khi chúng ta trở về nhà sau một ngày làm việc vất vả, chúng ta rất cần một sự giải tỏa về tâm lý lẫn sinh lý. Và khi đó, sự giải tỏa tâm lý mà chúng ta đạt được sẽ chữa lành những khó chịu trên thân thể. Và khi một ai đó trong gia đình an ủi ta vào lúc khó khăn trong cuộc sống, chúng ta cảm thấy rất dễ chịu. Đối với trẻ em thì lời khuyên và các thái độ khác nhau của cha mẹ có thể có tác dụng tâm lý.

Đặc biệt, người mẹ có thể ảnh hưởng sâu sắc nhất lên đứa con nhỏ. Chúng ta có nhiều bằng chứng từ nhiều gia đình về việc những cá nhân xuất sắc được truyền cảm hứng từ người mẹ trong thời thơ ấu. Bồ Tát Siddhartha cũng được truyền cảm hứng từ người mẹ vào thời thơ ấu của kiếp sống trước để trở thành một vị Phật.

Các lời khuyên tôn giáo trở nên quan trọng trong một số tình huống để thỏa mãn nhu cầu tâm lý. Và chúng cực kì quan trọng vào thời điểm một thành viên trong gia đình qua đời. Nghi lễ tôn giáo và một bài pháp thoại trong lúc đó có thể an ủi và làm vơi bớt nỗi buồn của người có người thân vừa qua đời.

Đây có thể là một trong những lý do mà theo kinh Thiện Sinh, khái niệm người hướng dẫn tâm linh được đề cập đến trong gia đình. Hơn nữa, những lời khuyên từ người hướng dẫn tâm linh của từng cấp độ thành viên gia đình, chủ yếu là trẻ em, được đưa ra bởi chư Tăng. Chúng ta có thể thấy điều này tại các nước theo đạo Phật cũng như các nước không theo đạo Phật. Người ta thường đến các cơ sở tôn giáo để xin hướng dẫn cho con cái họ.

Các gia đình đạo Phật đến các ngôi chùa mà họ phụng sự để xin lời khuyên cho con cái của họ. Không chỉ những người theo đạo Phật mà ngay cả những người khác thuộc các tôn giáo khác cũng đến những người hướng dẫn tâm linh của họ để nhận được chỉ dẫn và lời khuyên từ vị này.

Xuyên suốt lịch sử phát triển của đạo Phật, nhiều nhà sư đã thực hiện các nghĩa vụ với tư cách là người hướng dẫn tâm linh trong nhiều trường hợp khác nhau với cách thức của các cấp độ khác nhau. Về đặc điểm nổi bật của khía cạnh đặc biệt này, Đức Phật đã thực hiện nghĩa vụ của người hướng dẫn tâm linh trong suốt đời sống của Ngài như một ví dụ điển hình.

4. ĐỨC PHẬT TRỞ THÀNH NGƯỜI HƯỚNG DẪN TÂM LINH CHO VUA KOSALA

Vào thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên, ở Ấn Độ, việc người hướng dẫn tâm linh trở thành một thành viên của gia đình đã tồn tại ở đây. Điều này không phải quy định bởi luật pháp của đất nước, hoặc các quy tắc xã hội hoặc tập quán bắt buộc như vậy, nhưng thông thường mọi người có niềm tin vào một số tôn giáo tại thời điểm đó.

Theo cách này, Vua Kosala có niềm tin vững chắc vào Đức Phật, và ông ta là vị Vua rất quyền lực ở vương quốc Kosala, và ông ta giống với Vua Bimbisara về quyền lực. Nhưng Đức Phật đã trở thành người bạn rất thân của Vua Kosala.

Đức Phật khuyên vua Kosala về các vấn đề gia đình của Vua, và chính Vua cũng giải thích cho Đức Phật nỗi đau tinh thần liên quan đến các vấn đề gia đình, và sau đó, Đức Phật đã cho Vua lời khuyên để khắc phục chúng. Một lần, khi cả vua Kosala và hoàng hậu Mallikā đang nói chuyện vui vẻ, nhà vua đã hỏi hoàng hậu, “Ái khanh yêu ai nhất?”. Mặc dù hoàng hậu biết rõ ý định của vua khi hỏi câu này, bà vẫn trả lời, “Tâu Đại vương, thần thiếp yêu thần thiếp nhất”. Bà biết rằng đó không phải là câu trả lời mà nhà vua mong muốn.

Vì thế, để điều chỉnh tình huống, bà ngay lập tức đưa ra một phản đề cho nhà vua, “Đại vương, thiếp xin mạn phép hỏi là người yêu ai nhất?”. Vua Kosala cảm thấy lúng túng trước câu hỏi khó này, nhưng ông không thể đưa ra một câu trả lời khác với câu mà hoàng hậu đã trả lời, “Ta yêu bản thân ta nhất”. Tuy nhiên tâm nhà vua vẫn bị cơn giận bao phủ. Nhà vua đã đưa bà về cung điện từ khi bà còn rất nghèo và đã chu cấp cho bà nhiều phương tiện xa hoa. Thế nhưng bà không tỏ ra biết ơn với những việc đó.

Và khi nhà vua kể chuyện này cho Đức Phật, sau khi đánh giá tình huống, Ngài nhận thấy rằng nhà vua có thể giận dữ nếu ông nghĩ rằng hoàng hậu Mallikā không chung thủy với mình. Vì thế, Đức Phật ngay lập tức đưa ra một nhận xét đầy tâm lý về câu trả lời của hoàng hậu Mallikā, “Tâm ta đi cùng khắp. Tất cả mọi phương trời. Cũng không tìm thấy được. Ai thân hơn tự ngã”. Sau khi Đức Phật trả lời như thế, nhà vua cảm thấy hài lòng và ông thấy xấu hổ vì đã có thái độ không đúng với hoàng hậu Mallikā. Sau đó, ông yêu quý bà nhiều hơn.

Ví dụ này là để đề cập đến tầm quan trọng của việc có một người hướng dẫn tâm linh, ngay cả như một người bạn của gia đình. Bây giờ chúng ta có thể hiểu nếu một người hướng dẫn tâm linh trở thành một thành viên gia đình, những điều kỳ diệu có thể xảy ra cho một cá nhân và cho xã hội.

5. VAI TRÒ CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN TÂM LINH TRONG GIA ĐÌNH

Như đã giải thích ở trên trong bài viết này, con người có xu hướng dễ mắc sai lầm một cách tự nhiên. Do đó, từ nhỏ cha mẹ đang phải cố gắng hết sức để giáo dục con cái thành người tốt ngay tại nhà. Xu hướng tự nhiên của mọi cha mẹ là giúp con cái họ thành những đứa trẻ tốt. Ngay cả một tên trộm cũng không dạy con mình ăn trộm. Bởi vì xu hướng tự nhiên này của các bậc cha mẹ, hầu hết gia đình đưa con cái đến xin lời khuyên của những người hướng dẫn tâm linh. Họ làm như vậy là vì ngoài lời khuyên của cha mẹ ra, lời khuyên của những người hướng dẫn tâm linh này rất hiệu quả. Trong chùa, có nhiều lớp học về chánh pháp để giảng dạy cho trẻ em về những giá trị tâm linh. Điều này rất quan trọng trong việc xã hội hóa cuộc sống của các em. Khi còn nhỏ, chúng ta có nhiều cách để chăm sóc đạo đức cho các em. Và khi các em lớn lên, cha mẹ các em cũng già đi hoặc thậm chí không còn sống nữa. Lúc đó, tầm quan trọng của những người hướng dẫn tâm linh rất nổi trội.

Trong thế giới hiện đại, giáo dục chánh pháp cho người lớn tuổi cũng quan trọng hơn giáo dục cho trẻ em. Có những thành viên gia

đình đã phá hoại danh tiếng của gia đình đó bằng các cách cư xử vô đạo đức. Rượu và thuốc phiện, hoạt động khủng bố, cờ bạc và thói trăng hoa là các hoạt động nguy hiểm mà rất nhiều người rơi vào và đưa đến tàn phá mọi thứ. Trách nhiệm bắt buộc của những người hướng dẫn tâm linh là giúp đỡ họ tránh xa những hành vi này trong cơ sở tôn giáo của mình. Cũng nên nói thêm là biên giới thẩm quyền của một người hướng dẫn tâm linh thì thường rộng lớn hơn của các thành viên khác trong gia đình. Ví dụ, người hướng dẫn tâm linh như một nhà sư có một số lượng gia đình gắn bó với trung tâm tôn giáo của ông. Nhà sư của ngôi chùa này có trách nhiệm chăm sóc điều kiện đạo đức và các khía cạnh cần thiết khác phù hợp với sự phát triển của những gia đình đó.

Như đã giải thích ở trên, một số người rơi vào các vấn đề thậm chí không nhận ra được rằng đó là xu hướng tự nhiên của hành vi con người. Những người gặp nạn này thường tìm kiếm sự giúp đỡ để thoát khỏi sự cố đó. Đó là một tâm lý chung của người gặp nạn. Do đó, nhà sư trong chùa có nhiều cơ hội tiếp cận những gia đình đó để giúp đỡ họ. Giúp đỡ một người như vậy có nghĩa là nhà sư đang giúp đỡ rất nhiều người trong gia đình. Nếu nhà sư này không giữ đúng vị trí của người hướng dẫn tâm linh, cả gia đình sẽ gặp rắc rối. Không có một nguồn thu nhập đúng đắn để gia đình có thể nuôi các em và người khác. Họ có nhiều thứ cần mua hơn. Và có một sự thiếu hụt thức ăn và sự nuôi dưỡng trong gia đình. Những đứa trẻ đang được giáo dục cần có tự do để học bài học của mình. Và các em nên có những thứ chúng cần và không nên suy nghĩ rằng mình đang trở nên nghèo túng. Nếu các em có suy nghĩ rằng các em đang trở nên nghèo túng, tâm lý các em sẽ đi xuống và nhân cách các em sẽ không thể phát triển. Do đó, nhà sư có thể can dự vào để giáo dục các em, đưa các em về vị trí bình thường. Nếu người hướng dẫn tâm linh có khả năng làm điều đó, ông ấy có thể được xem là một vị Bồ tát theo cái nhìn của đạo Phật. Đó là vai trò của một người hướng dẫn tâm linh đối với gia đình. Đây là lý do rất quan trọng để gắn kết người hướng dẫn này với gia đình, cũng như với các thành viên của nó. Chúng ta không thể phủ nhận rằng ý nghĩa quan trọng của người hướng dẫn tâm linh đối với môi trường đạo đức trong vòng

tròn gia đình là vô giá. Cần nhấn mạnh ở đây là khái niệm người hướng dẫn tâm linh đã được Đức Phật giới thiệu lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, thế nhưng cho đến nay, ko có một nhà hoạt động xã hội hiện đại nào để ý đến.

TỪ VIẾT TẮT

A.- Aṅguttaranikāya

D.- Dīghanikāya

M.- Majjhimanikāya

S.- Saṃyuttanikāya

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. The Aṅguttara-Nikāya. (1976). Morris, Richard. ed. Vol II. London: Pali text Society.
2. The Dīgha Nikāya. (1975). Rhys Davids, T. W. And Carpenter, J.Estlin. Ed. Vol 1. London: Pali Text Society.
3. The Dīgha Nikāya. (1976). Carpenter, J. Estlin. ed. Vol III. London: Pali Text Society.
4. The Majjhima-Nikāya. (1979). V. Trenckner. ed. Vol 1. London: Pali Text Society.
5. The Saṃyutta-Nikāya. (1973). Feer, M. Leon. ed. Vol 1. London: Pali Text Society.
6. Jones, Ken. (2003). The newsocial face of Buddhism: a call to action. Boston: Wisdom publication.
7. Lindsey, Linda L. and Beach, Stephen. (2003). Essence of Sociology. New Jersey: Prentice Hall.
8. Macionis, John J. (2003). Sociology. 9th Edi. New Jersey: Prentice Hall.

9. Mallenry, Robert. (1993). 'Nuclear Family'. The New Encyclopaedia Britannica, vol.7. Ed. By 15th Edition, Chicago: Encyclopedia Britannica.
10. Ratnapala, Nandasena. (1993). Buddhist Sociology. Delhi: Sri Satguru Publications.
11. Sullivan, Thomas J. (2002). Introduction to social problems. Boston: Allyn and Bacon.
12. Thio, Alex. (2003). Sociology: a brief introduction. 5th edition. Boston: Allyn and Bacon.